

Số: 200000271/PCBA-HCM

Tp Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2020

PHIẾU TIẾP NHẬN**Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH ABC GROUP

2. Địa chỉ: 311/28 Dương Bá Trạc, Phường 01, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 01/2020/CBTCAD-ABC Ngày: 25/02/2020

4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Dụng cụ dùng trong nha khoa

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn áp dụng: 93/42/EEC

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: Task Inc.

Địa chỉ chủ sở hữu: Hakusan CT Bld, 5F, 2-38-14 Hakusan, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0001

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

(1) Tên cơ sở: Công Ty TNHH ABC Group

Địa chỉ: 311/28 Dương Bá Trạc, Phường 01, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 84 28 6255 2727 Điện thoại di động: 0917617168

7. Thành phần hồ sơ:

1	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	x
2	Bản phân loại trang thiết bị y tế	x
3	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.	x
4	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x
5	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
6	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT theo mẫu số 1 Phụ lục 8	x
7	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x

8	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
9	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x
10	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu hoặc Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế đối với TTBYT sản xuất trong nước	x

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Phạm Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

STT	Tên trang thiết bị y tế	Chủng loại/ Mã sản phẩm		Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu
		Chủng loại	Mã sản phẩm		
1	Cây cạo vôi 1 đầu số 2	Scaler (Round) Single End #2	05002	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
2	Cây cạo vôi 1 đầu số 3	Scaler (Round) Single End #3	05003	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
3	Cây cạo vôi 1 đầu số 11	Scaler (Round) Single End #11	05011	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
4	Kẹp gấp đặt mắc cài có phủ kim cương trên đầu tít	Diamond Tweezers	08275	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
5	Banh môi # M	Lip Widens #M (2/ pk)	10111	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
6	Banh môi # S	Lip Widens #S (2/ pk)	10112	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
7	Banh môi # M-1	Lip Widens #M-1 (2/ pk)	10115	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
8	Banh môi #M-2	Lip Widens #M-2 (2/pk)	10116	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
9	Banh môi #S-2	Lip Widens #S-2 (2/pk)	10117	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
10	Banh má hai đầu #A	Retractor Double End #A	10121	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
11	Banh má hai đầu #B	Retractor Double End #B	10122	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
12	Bánh má một đầu #M	Retractor Single End #M (2/pk)	10123	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
13	Bánh má một đầu #S	Retractor Single End #S (2/pk)	10124	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
14	Kềm Mathieu N-215	N-215 Mathieu Needle Holder	23215	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
15	Kẹp cầm máu Mosquito, đầu thẳng	N-801 Mosquito Forceps Straight	23801	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
16	Kẹp cầm máu Mosquito, đầu cong	N-802 Mosquito Forceps Curved	23802	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
17	Kềm móc thun Smaha, đầu thẳng	Smaha Ligature Plier Straight (14cm)	30566	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
18	Kềm móc thun Smaha, đầu cong	Smaha Ligature Plier Curved (14cm)	30567	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
19	Kéo cắt mão răng, thẳng S210	S-210 Crown Scissors (Chrome) Straight	43210	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
20	Kéo cắt mão răng, cong S211	S-211 Crown Scissors (Chrome) Curved	43211	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
21	Kéo cắt mão răng, thẳng S210SS	S-210SS Crown Scissors (Stainless) Straight	43212	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
22	Kéo cắt mão răng, cong S211SS	S-211SS Crown Scissors (Chrome) Curved	43213	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
23	Kéo cắt mão răng, cong S611	S-611 Crown Scissors (Chrome) Curved	43611	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản

24	Kéo cắt mào răng, cong S611SS	S-611SS Crown Scissors (Stainless) Curved	43612	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
25	Kềm cắt phẳng	Flat Cutter	45020	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
26	Kềm cắt dây TS-15	TS-15 <TS>Pin & Ligature Cutter	60015	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
27	Kềm Weingart tiện dụng, TS-20	TS-20 <TS>Weingart Utility Plier	60020	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
28	Kềm tháo mắc cài, mũi thẳng, TS-25	TS-25 <TS> DB Bracket Removing Plier Straight	60025	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
29	Kềm tháo mắc cài, mũi cong, TS-26	TS-26 <TS> DB Bracket Removing Plier Angled	60026	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
30	Kềm tháo khâu, cán dài, TS-30	TS-30 <TS>Posterior Band Removing Plier Long	60030	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
31	Kềm cắt cộng lực, cắt dây cứng trong lab	60-004 Power Cutter	60040	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
32	Kềm uốn dây Hollow Chop	60-006 Hollow Chop Plier	60060	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
33	Kềm điều chỉnh Headgear	60-009 Headgear Plier	60090	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
34	Kềm tháo mắc cài, mũi kềm thon gọn nhỏ	P-200 <PRORTHO> Bracket Removing Plier	60200	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
35	Kềm tháo vật liệu dán composite, TC	P-210 <PRORTHO> Bond Removing Plier	60210	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
36	Kềm bấm móc/hook, mũi thẳng	P-220 <PRORTHO> Hook Crimping Plier	60220	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
37	Kềm Weingart tiện dụng, mũi ngắn, cán dài	P-300 <PRORTHO> Lingual Utility Plier - Long Handle	60300	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
38	Kềm cắt dây mảnh, mũi cong 40°	P-400 <PRORTHO> Ligature Cutter - 40° Angle	60400	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
39	Kềm cắt ngược, mũi cong 40°	P-410 <PRORTHO> Reversed Ligature Cutter - 40° Angle	60410	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
40	Kềm cắt dây Ligature, mũi cong 50°	P-420 <PRORTHO> Ligature Cutter - 50° Angle	60420	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
41	Kềm cắt dây Ligature, cong 60°	P-430 <PRORTHO> Reversed Ligature Cutter - 60° Angle	60430	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
42	Kềm tháo mắc cài mặt lưỡi P-500	P-500 <PRORTHO> Lingual Bracket Removing Plier	60500	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
43	Kềm tháo mắc cài mặt lưỡi, lớn P-510	P-510 <PRORTHO> Lingual Bracket Removing Plier	60510	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
44	Kềm tháo vật liệu dán composite, dán mặt trong, TC	P-700 <PRORTHO> Lingual Bond Removing Plier	60700	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
45	Kềm tháo vật liệu dán composite, dán mặt trong, TC	P-710 <PRORTHO> Lingual Bond Removing Plier For Front Teeth	60710	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản

46	Kềm Young bê dây 60-074	60-074 Young Plier	60740	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
47	Kềm buộc kềm có đầu tip an toàn	60-101C Ligature Tying Plier Coon Type	61011	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
48	Kềm buộc kềm	60-102 Ligature Tying Plier	61020	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
49	Kềm tháo khâu 60-104	60-104 Posterior Band Removing Plier	61040	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
50	Kềm tháo khâu 60-140T	60-104T Posterior Band Removing Plier Inserted	61041	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
51	Kềm tháo khâu, cán dài TC	60-104TL Posterior Band Removing Plier Long	61042	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
52	Kềm mở nắp ống tube	Convertible Cab Removing Plier	61050	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
53	Kềm ba chấu cong gắn Quad Helix bên trái	60-201L Angled Three Jaw Plier Left	62011	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
54	Kềm ba chấu cong gắn Quad Helix bên phải	60-201R Angled Three Jaw Plier Right	62012	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
55	Kềm điều chỉnh Quad Helix	60-202T Quad Helix Plier	62021	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
56	Kềm điều chỉnh hình dạng khâu	60-208 Band Contouring Plier	62080	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
57	Kềm điều chỉnh hình dạng khâu, mào kim loại	60-212 Crown Contouring Plier	62120	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
58	Kềm Jarabak bê dây 60-213	60-213 Jarabak Plier	62130	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
59	Kềm Adams bê dây 60-214	60-214 Adams Plier	62140	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
60	Kềm Adams TC bê móc đa năng 60-214T	60-214T Adams Plier Inserted	62141	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
61	Kềm Adams TC tạo lò xo 60-214TR	60-214TR Adams Spring Forming Plier	62142	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
62	Kềm kẹp thun có móc 60-216	60-216 Elastic Placing Plier With Hook	62160	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
63	Kềm kẹp thun 60-217	60-217 Ligating Plier	62170	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
64	Kẹp đặt thun buộc mắc cài	60-218 Elastic Placing Plier	62180	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
65	Kềm tạo hình cung dây thẳng không có rãnh	60-223T Arch Forming Plier	62231	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
66	Kềm tạo hình cung dây có rãnh	60-223TG Arch Forming Plier With Grooves	62232	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
67	Kềm bấm tạo nút chặn chữ V	60-224T Stop Plier	60-224T	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
68	Kềm tạo kềm buộc Ligature	60-225T Ligature Forming Plier	62251	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
69	Kềm chỉnh Torque #M	60-226 Torquing Plier #M	62260	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
70	Kềm chỉnh Torque #F	60-227 Torquing Plier #F	62270	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản

71	Kềm Step 1mm	60-228 Step Plier 1mm	62280	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
72	Kềm Nance tạo Loop	60-302 Nance Closing Loop Plier	63020	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
73	Kềm Tweed bẻ và điều chỉnh torque 60-303	60-303 Tweed Arch Bending Plier	63030	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
74	Kềm Tweed bẻ và điều chỉnh torque 60-303T	60-303T Tweed Arch Bending Plier Inserted	63031	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
75	Kềm Tweed tạo Loop 60-304	60-304 Tweed Loop Forming Plier	63040	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
76	Kềm Omega tạo Loop	60-304S Omega Loop Forming Plier	63041	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
77	Kềm Tweed tạo Loop 60-304TR	60-304TR Tweed Loop Forming Plier	63042	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
78	Kềm tạo Loop 60-305	60-305 Loop Forming Plier	63050	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
79	Kềm How uốn dây	60-306 How Plier Regular	63060	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
80	Kềm How uốn dây, TC	60-306T How Plier Regular, Inserted	63061	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
81	Kềm How uốn dây, nhỏ	60-307 How Plier Small	63070	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
82	Kềm How uốn dây, mũi cong	60-308 How Plier Offset	63080	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
83	Kềm How uốn dây, cán mảnh	60-309 How Plier Slim Handle	63090	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
84	Kềm ba chấu, mũi nhỏ, bẻ dây cứng	60-313 Three Jaw Plier	63130	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
85	Kềm ba chấu, bẻ dây cứng	60-313L Heavy Three Jaw Plier	63131	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
86	Kềm ba chấu TC, mũi lớn, bẻ dây cứng	60-313T Three Jaw Plier Inserted	63132	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
87	Kềm mỏ chim, bẻ dây	60-314 Bird Beak Plier	63140	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
88	Kềm mỏ chim, bẻ dây lớn	30-314T Bird Beak Plier Inserted	63141	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
89	Kềm bẻ dây mỏ chim có bộ phận cắt	30-314C Bird Beak Plier With Cutter	63142	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
90	Kềm bẻ dây 60-314TS	60-314TS Wire Bending Plier	63143	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
91	Kềm TC bẻ dây cứng 60-314TL	60-314TL Heavy Wire Bending Plier	63144	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
92	Kềm uốn dây mảnh, đầu tip có rãnh hình vuông 60-315	60-315 Light Wire Plier Grooved Square Tip	63150	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
93	Kềm uốn dây mảnh, đầu tip có rãnh hình vuông 30-315T	30-315T Light Wire Plier Grooved Square Tip, Inserted	63151	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
94	Kềm cắt uốn dây mảnh có bộ phận cắt, đầu tip có rãnh hình vuông 30-315C	30-315C Light Wire Plier Grooved Square Tip With Cutter	63152	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản

95	Kềm uốn dây mảnh 60-316	60-316 Light Wire Plier	63160	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
96	Kềm uốn dây mảnh 30-316T	30-316T Light Wire Plier Inserted	63161	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
97	Kềm uốn dây mảnh có bộ phận cắt 30-316C	30-316C Light Wire Plier With Cutter	63162	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
98	Kềm tháo mào	60-317 Crown Crimping Plier	63170	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
99	Kềm tháo mào, mũi kèm thon mảnh	60-317S Crown Crimping Plier Slim	63171	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
100	Kềm bấm nút chặn tube	60-319 Tube Crimping Plier	63190	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
101	Kềm Optical bẻ dây	60-320 Optical Plier	63200	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
102	Kềm điều chỉnh cung dây mặt lưỡi	60-321 Lingual Arch Sheath Bending Plier	60-321	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
103	Kềm tháo vật liệu dán composite, TC	60-332T Bond Removing Plier	63321	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
104	Kềm tháo mắc cài	60-333 DBS Bracket Removing Plier	63330	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
105	Kềm tháo mắc cài, mũi kèm cong, TC	60-334T DB Bracket Removing Plier Angled	63341	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
106	Kềm tháo mắc cài, mũi kèm thẳng, TC	60-335T DB Bracket Removing Plier Straight	63351	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
107	Kềm Begg uốn dây	60-416 Begg Light Wire Plier	64160	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
108	Kềm tạo Loop 60-421	60-421 Loop Forming Plier Old Type	64210	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
109	Kềm Kim có bộ phận cắt	60-430CK Kim Plier With Cutter ϕ 1.3	64303	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
110	Kềm bấm hook/móc, mũi cong	60-446 Hook Crimping Plier	64460	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
111	Kềm Weingart tiện dụng, mũi dài	60-501 Weingart Utility Plier	65010	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
112	Kềm Weingart tiện dụng, TC, mũi dài	60-501T Weingart Utility Plier Inserted	65011	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
113	Kềm Weingart tiện dụng, TC, mũi ngắn	30-502T Weingart Utility Plier Inserted	65021	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
114	Kềm Weingart tiện dụng, mũi nhỏ	60-504 Weingart Utility Plier Small	65040	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
115	Kềm cắt xa giữ dây, TC	30-550 Distal End Safety Hold Cutter	65500	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
116	Kềm cắt xa giữ dây, mũi mảnh, TC	30-550S Distal End Safety Hold Cutter Slim	65501	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
117	Kềm cắt xa giữ dây, mũi kèm thon mảnh, cán dài, TC	30-550SL Distal End Safety Hold Cutter Slim, Long Handle	65502	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
118	Kềm cắt xa giữ dây khít sát, mũi kèm thon mảnh, TC	30-550SF Distal End Safety Hold Cutter Flush Cut	65503	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản

119	Kềm cắt xa giữ dây khít sát, cán dài	30-550FL Distal End Safety Hold Cutter Flush Cut, Long Handle	65505	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
120	Kềm cắt xa giữ dây, mũi mảnh, cán dài, TC	30-550SLS Distal End Safety Hold Cutter Slim, Long Handle Straight	65506	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
121	Kềm cắt xa giữ dây, mũi mảnh	30-551US Distal End Safety Hold Cutter	65507	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
122	Kềm cắt xa giữ dây	30-550K Distal End Safety Hold Cutter	65508	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
123	Kềm cắt dây kềm buộc mắc cài, TC	60-604 Pin & Ligature Cutter	66040	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
124	Kềm cắt dây kềm buộc mắc cài, TC	30-604W Pin & Ligature Cutter With TC Tip	66041	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
125	Kềm cắt dây cứng	60-604H Hard Wire Cutter	66042	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
126	Kềm cắt dây mảnh TC	30-604WK Pin & Ligature Cutter With TC Tip	66048	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
127	Kềm cắt dây kềm buộc mắc cài, mũi mảnh, TC	60-605 Pin & Ligature Cutter Miniature	66050	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
128	Kềm cắt dây kềm buộc mắc cài, mũi thon nhỏ, TC	30-605W Pin & Ligature Cutter Miniature With TC Tip	66051	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
129	Kềm cắt dây kềm buộc mắc cài, mũi mảnh, TC	60-605S Pin & Ligature Cutter Slim	66053	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
130	Kềm cắt dây mảnh, có rãnh, TC	30-605WK Pin & Ligature Cutter Miniature With TC Tip	66058	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
131	Kềm cắt dây mũi mảnh, TC	60-606S Pin & Ligature Cutter Slim	66061	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
132	Kềm cắt dây mảnh, mũi kềm thon, vát góc 15 ⁰	60-607 Pin & Ligature Cutter Slim - 15 ⁰ Angle	66070	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
133	Kềm cắt dây kềm - mũi kềm cong 45 ⁰	60-620 Angular Ligature Cutter - 45 ⁰ Angle	66200	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
134	Kềm đặt thun tách kẽ	60-701 Elastic Separating Plier	67010	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
135	Kềm bấm lỗ khay trong	60-731 Aligner Plier Hole Punch Type	67310	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
136	Kềm tạo nốt chiều ngang trên khay trong	60-732 Aligner Plier Horizontal Hole Type	67320	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
137	Kềm tạo nốt chiều dọc trên khay trong	60-733 Aligner Plier Vertical Hole Type	67330	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
138	Kềm tạo nốt hình giọt nước trên khay trong	60-734 Aligner Plier Tear Drop Hole Type	67340	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
139	Dụng cụ ấn khâu	60-810 Band Pusher	68100	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
140	Dụng cụ ấn khâu, cán silicone	60-810A Band Pusher - Silicone Handle	68101	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản

141	Dụng cụ ấn khâu, cán ba mặt	60-811 Band Pusher-Trihedral Handle	68110	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
142	Kẹp gấp đặt mắc cài	60-815 Bracket Placing Tweezers	68150	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
143	Dụng cụ ấn dây	60-816 Ligature Director	68160	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
144	Dụng cụ đưa và ấn dây có chốt	60-817 Ligating & Director (with Pin)	68170	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
145	Dụng cụ đưa và ấn dây không có chốt	60-817N Ligating & Director (without Pin)	68171	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
146	Dụng cụ ấn dây hai đầu	60-818 Ligature Director - Double End	68180	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
147	Dụng cụ ấn dây một đầu	60-819 Ligature Director - Single End	68190	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
148	Dụng cụ ấn dây mặt lưỡi	60-822 Ligature Director For Lingual	68220	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
149	Dụng cụ ấn dây đầu cong, đầu thẳng	60-823 Ligature Director	68230	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
150	Thước đo định vị mắc cài	60-830 Boo Bracket Positioning Gauge	68300	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
151	Dụng cụ tạo cung dây mặt ngoài	60-841 Arch Turret	68410	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
152	Dụng cụ tạo cung dây mặt lưỡi	60-850 Ligual Arch Turret	68500	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
153	Kẹp gấp đặt mắc cài mặt lưỡi	60-890 Bracket Setting Tweezers	68900	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
154	Kềm bẻ đuôi dây	60-900 Tie-Back Plier	69000	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
155	Kềm O'Brien tạo Loop	40-456 Tweed Loop Forming Plier O'Brien	70456	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
156	Dụng cụ đặt dây SH Diamond	SH Diamond Ligature Director	74822	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
157	Gương chụp hình trong miệng #Mi-0	Mi-0 Dental Photo Mirror Extra Large	74900	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
158	Gương chụp hình trong miệng #Mi-1	Mi-1 Dental Photo Mirror Large	74901	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
159	Gương chụp hình trong miệng #Mi-2	Mi-2 Dental Photo Mirror Small	74902	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
160	Gương chụp hình trong miệng #Mi-3	Mi-3 Dental Photo Mirror Buccal	74903	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
161	Bay trộn cement một đầu #11	Cement Spatula Single End #11	08501	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
162	Bay trộn cement một đầu #22	Cement Spatula Single End #22	08522	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
163	Bay trộn cement một đầu #24	Cement Spatula Single End #24	08524	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
164	Bay trộn cement một đầu #36	Cement Spatula Single End #36	08536	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
165	Bay trộn thạch cao	Plaster Spatula	08600	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
166	Bay trộn Alginate	Alginate Spatula	08610	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản

167	Bay trộn Alginate có phần mở	Alginate Spatula With Opener	08611	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
168	Thước đo có cán	Hot Plate "EX"	08700	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
169	Dao trộn Speed	Speed Spatula	08710	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
170	Chén trộn vật liệu, nhỏ 85mmx55mm	Rubber Bowl Small	19781	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
171	Chén trộn vật liệu, lớn 105mmx70mm	Rubber Bowl Big	19782	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
172	Chén trộn vật liệu, lớn nhất 130mmx95mm	Rubber Bowl Outsize	19783	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
173	Dụng cụ điêu khắc sứ và resin #1	Hybird Ceramics & Hard Resin Former #1	40111	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
174	Dụng cụ điêu khắc sứ và resin #2	Hybird Ceramics & Hard Resin Former #2	40112	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
175	Dụng cụ điêu khắc sứ và resin #3	Hybird Ceramics & Hard Resin Former #3	40113	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
176	Dụng cụ điêu khắc #1	Evans Carver #1	41001	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
177	Dụng cụ điêu khắc #2	Evans Carver #2	41002	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
178	Dụng cụ điêu khắc #3	Evans Carver #3	41003	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
179	Dụng cụ điêu khắc #5A, cán Silicone	Evans Carver #5A Silicone Handle	41005	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
180	Dụng cụ điêu khắc Mini	Evans Mini	41100	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
181	Dụng cụ điêu khắc Le Cron	Le Cron Carver	41150	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
182	Bay trộn hai đầu #1	Wax Spatula Dobule End #1	42001	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
183	Bay trộn hai đầu #2	Wax Spatula Double End #2	42002	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
184	Bay trộn hai đầu #7A	Wax Spatula Double End #7A	42007	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
185	Bay trộn hai đầu #31	Wax Spatula Double End #31	42031	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
186	Bay trộn hai đầu dẹt	Wax Spatula Double End - Flat	42080	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
187	Kéo cắt mào răng mũi thẳng S-10	S-10 Crown Scissors (Chrome) Straight	43010	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
188	Kéo cắt mào răng mũi cong S-11	S-11 Crown Scissors (Chrome) Curved	43011	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
189	Kềm Clasp bẻ dây mũi lõm I	Concaved Clasp Bending Plier Type I	45051	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
190	Kềm Clasp bẻ dây mũi lõm II	Concaved Clasp Bending Plier Type II	45052	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
191	Kềm Young bẻ dây #74	Young Plier #74	45074	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
192	Kềm Young bẻ dây, lớn	Big Young Plier	45075	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản

193	Kềm How uốn dây #110	How Plier #110	45110	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
194	Kềm Johnson uốn dây #114	Johnson Plier #114	45114	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
195	Kềm Reynolds uốn dây #115	Reynolds Plier #115	45115	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
196	Kềm Peeso bẻ chỉnh dây trong lab #118	Peeso Plier #118	45118	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
197	Kềm Robinson bẻ chỉnh dây trong lab #120	Robinson Plier #120	45120	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
198	Kềm uốn chỉnh dây #121	Flat Nose Plier #121	45121	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
199	Kềm uốn chỉnh dây #122	Flat Nose Plier #122	45122	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
200	Kềm Goslee uốn chỉnh dây #136	Goslee Plier #136	45136	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
201	Kềm Gordon uốn chỉnh dây #137	Gordon Plier #137	45137	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
202	Kềm ba máu #200	Three Jaw Plier #200	45200	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
203	Kềm ba máu #200S	Three Jaw Plier #200S	45201	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
204	Kềm bẻ dây #325	Auxilliary Bending Plier #325	45325	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
205	Kềm Clasp bẻ dây loại I	Clasp Forming PlierType I	45401	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
206	Kềm Clasp bẻ dây loại II	Clasp Forming PlierType III	45402	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
207	Kềm Clasp bẻ dây loại III	Clasp Forming PlierType III	45403	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
208	Kềm Clasp bẻ dây loại IV	Clasp Forming PlierType IV	45404	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
209	Kềm bẻ thanh dây KI	Bar Bender KI Type	45500	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
210	Kềm bẻ thanh dây #1	Bar Bender #1	45501	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
211	Kềm bẻ thanh dây #2	Bar Bender #2	45502	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
212	Kềm bẻ thanh dây KI #1	KI Type Bar Bending Plier #1	45511	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
213	Kềm bẻ thanh dây KI #2	KI Type Bar Bending Plier #2	45512	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
214	Kềm cắt tia thạch cao, lớn	Plaster Nipper "Jaws" Large	46121	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
215	Kềm cắt tia thạch cao, nhỏ	Plaster Nipper "Jaws" Small	46122	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
216	Kềm cắt tia thạch cao, mũi thẳng	Plaster Trimming Nipper Straight	46141	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
217	Kềm cắt tia thạch cao, mũi cong	Plaster Trimming Nipper Curved	46142	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản

218	Cưa thạch cao	Plaster Model Saw	46450	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
219	Thước đo định vị mắc cài trong lab	Laboratory Caliper	47050	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
220	Giá đỡ giữ mẫu hàm	Articulator Flamingo C	47110	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
221	Giá khớp màu hồng	Articulator Flamingo D (Pink)	47120	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
222	Giá khớp màu xanh	Articulator Flamingo D (Blue)	47128	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
223	Kềm uốn chỉnh dây KI	Clasp Forming Plier KI Type	49404	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
224	Kềm uốn chỉnh dây loại III	Concarved Forming Plier Type III	49511	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
225	Kềm Young bẻ dây có móc #74	Young Plier #74 With Groove	49740	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
226	Cưa thạch cao cán gỗ	Plaster Model Saw With Wooden Handle	49940	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản
227	Kềm Clasp bẻ dây loại III Inserted	Clasp Forming Plier Type III Inserted	74314	Shioda Dental Co., Nhật Bản	Task Inc., Nhật Bản